

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 328, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và khoản 4 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Tích D sinh năm 1995; trú tại: Thôn 9, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn K, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Văn phòng Công chứng B; địa chỉ: Số 671, Quốc lộ 20, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đoàn Tích D với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T thống nhất huỷ hợp đồng đặt cọc lập ngày 21/4/2022 giữa ông Đoàn Tích D với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Đoàn Tích D số tiền đặt cọc 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 22/4/2022 đến ngày 22/7/2023 là 15 tháng với lãi suất là 10%/năm (0.83%/tháng) là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), tổng cộng là 675.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Đoàn Tích D nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), ông Đoàn Tích D đã nộp xong.

- Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và đối với số tiền lãi phải trả là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng 2.025.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đoàn Tích D 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014278 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng Diễm